

SURVEYING KNOWLEDGE ABOUT RABIES PREVENTION AMONG PUPILS AT PRIMARY SCHOOL IN TAM THANH COMMUNE, VU BAN DISTRICT, NAM DINH PROVINCE IN 2023

Pham Vuong Ngoc*

Nam Dinh University of Nursing - 257 Han Thuyen, Vi Xuyen, Nam Dinh city, Nam Dinh province, Vietnam

Received: 15/7/2024

Revised: 1/8/2024; Accepted: 26/8/2024

ABSTRACT

Objectives: To describe the knowledge of rabies prevention among pupils at primary school in Tam Thanh commune, Vu Ban district, Nam Dinh province in 2023.

Research objects and methods: A cross-sectional was conducted on 292 pupils in grades 3, 4, 5 from September 2023 to October 2023 at primary school in Tam Thanh commune, Vu Ban district, Nam Dinh province. Data gathered using an administration questionnaire, then entered by Epidata 3.0, and analyzed by and SPSS 22.0 programs.

Results: The results show that 77.7% of the students knew rabies was caused by rabies virus; 82.7% of them knew the route of rabies enter the body is from dog and cat bites; 86.3% of students answered that one of the prevention methods for dogs/cats is the vaccine. Regarding dog and cat bite prevention, 72.3% of the pupils said that they should not tease dogs and cats; only 59.2% of pupils knew how to provide first aid for wounds.

Conclusion: The percentage of students having rabies knowledge was high, but the percentage of students who knew how to prevent catching rabies and first aid is low. Thus, there is a need to improve health communication about knowledge of rabies, and integrate the rabies prevention educational program for pupils at primary schools across Nam Dinh province.

Keywords: Rabies, knowledge, elementary school.

* Corresponding author

Email address: phamvngoc27@gmail.com

Phone number: (+84) 388200241

<https://doi.org/10.52163/yhc.v65i5.1401>



KHẢO SÁT KIẾN THỨC VỀ PHÒNG BỆNH ĐẠI CỦA HỌC SINH TRƯỜNG TIỂU HỌC XÃ TAM THANH, HUYỆN VỤ BẢN, TỈNH NAM ĐỊNH NĂM 2023

Phạm Vương Ngọc*

Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định - 257 Hàn Thuyên, Vị Xuyên, TP. Nam Định, tỉnh Nam Định, Việt Nam

Ngày nhận bài: 15/7/2024

Ngày chỉnh sửa: 1/8/2024; Ngày duyệt đăng: 26/8/2024

TÓM TẮT

Mục tiêu: Mô tả kiến thức về phòng chống bệnh đại của học sinh Trường Tiểu học xã Tam Thanh, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định năm 2023.

Đối tượng và phương pháp nghiên cứu: Nghiên cứu mô tả cắt ngang được tiến hành trên 292 học sinh lớp 3, 4, 5 từ tháng 9/2023 đến tháng 10/2023 tại Trường Tiểu học xã Tam Thanh, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định. Kiến thức về phòng chống bệnh đại của học sinh được thu thập bằng bộ câu hỏi tự điền. Nhập và phân tích số liệu bằng phần mềm Epidata 3.0 và SPSS 22.0.

Kết quả: Có 77,7% học sinh trả lời bệnh đại là do virus đại gây nên; 82,7% học sinh trả lời đường truyền bệnh đại là do chó/mèo cắn, cào; 86,3% học sinh trả lời về cách phòng đại cho chó/mèo là tiêm vaccin; về biện pháp hạn chế chó/mèo cắn, có 72,3% học sinh trả lời rằng không trêu chó/mèo; chỉ có 59,2% học sinh biết cách sơ cứu vết thương đúng là "rửa vết thương bằng xà phòng, không băng vết thương".

Kết luận: Tỷ lệ học sinh có kiến thức về bệnh đại là tương đối cao, tuy nhiên tỷ lệ học sinh biết cách phòng tránh và sơ cứu bệnh đại là tương đối thấp. Cần tăng cường truyền thông về kiến thức phòng bệnh đại, kết hợp lồng ghép với các chương trình giáo dục sức khỏe tại trường học về phòng bệnh đại cho các em học sinh tại các trường tiểu học trên địa bàn tỉnh Nam Định.

Từ khóa: Bệnh đại, kiến thức, học sinh tiểu học.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Bệnh đại là bệnh lưu hành ở hơn 150 nước trên thế giới với 3,3 tỷ dân sống tại các vùng dịch lưu hành [1]. Theo thống kê của Tổ chức Y tế thế giới, hằng năm trên thế giới có khoảng 260.000 người chết vì bệnh đại (99% trường hợp tử vong này là do lây truyền virus đại từ chó, cứ 10 người chết vì bệnh đại thì có tới 4 trẻ em dưới 15 tuổi, 95% trường hợp tử vong là ở châu Á và châu Phi) và

15 triệu người bị phơi nhiễm bệnh đại phải đi điều trị dự phòng (trong đó 40% là trẻ em từ 5-14 tuổi ở các nước châu Á và châu Phi), gây tổn thất kinh tế toàn cầu ước tính 8,6 tỷ đô la Mỹ mỗi năm [2]. Cũng theo Tổ chức Y tế thế giới, nếu không được điều trị dự phòng, con số tử vong trên thế giới có thể lên tới hơn 330.000 người mỗi năm [2].

Tại Việt Nam, trong nhiều năm qua bệnh đại vẫn là một vấn đề y tế công cộng gây tổn thất không

* Tác giả liên hệ

Email: phamvngoc27@gmail.com

Điện thoại: (+84) 388200241

<https://doi.org/10.52163/yhc.v65i5.1401>

nhỏ về kinh tế, xã hội và sức khỏe con người. Tỷ lệ tử vong do bệnh dại ở Việt Nam hiện đứng thứ 14 trên thế giới [3]. Bệnh dại chủ yếu lưu hành tại khu vực miền Bắc và tập trung tại một số tỉnh như: Phú Thọ, Yên Bái, Hà Giang, Điện Biên, Nghệ An, Tuyên Quang, Hòa Bình, Thái Nguyên, Vĩnh Phúc và Sơn La [3], [4]. Bệnh gặp ở mọi lứa tuổi, nhưng nhiều nhất là ở trẻ em dưới 15 tuổi (chiếm trên 40%), hầu hết các trường hợp chết do bệnh dại đều không tiêm vaccin và 98% số ca mắc bệnh này là do bị chó nhà cắn hoặc do tiếp xúc như chăm sóc chó ốm, mổ chó [4]. Bệnh dại tuy là bệnh nguy hiểm có tỷ lệ chết/mắc cao nhưng nếu biết cách phòng bệnh thì hoàn toàn có thể phòng được bệnh này. Ở Nam Định chưa có nhiều nghiên cứu về kiến thức phòng dại ở đối tượng trẻ em dưới 15 tuổi, nhóm đối tượng có nguy cơ cao nhất, do đó chúng tôi tiến hành nghiên cứu này với mục tiêu khảo sát kiến thức về phòng bệnh dại của học sinh Trường Tiểu học xã Tam Thanh, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định năm 2023.

2. ĐỐI TƯỢNG, PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Đối tượng nghiên cứu

292 học sinh các lớp 3, 4, 5 đang học tại trường tiểu học xã Tam Thanh, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định đồng ý tham gia nghiên cứu với sự cho phép của phụ huynh, giáo viên chủ nhiệm lớp và lãnh đạo nhà trường.

2.2. Thời gian và địa điểm nghiên cứu

Nghiên cứu tiến hành từ tháng 9/2023 đến tháng 10/2023.

Địa điểm: Trường Tiểu học xã Tam Thanh, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định.

2.3. Thiết kế nghiên cứu

Nghiên cứu mô tả cắt ngang.

2.4. Cỡ mẫu nghiên cứu

Áp dụng công thức tính cỡ mẫu cho một tỷ lệ:

$$n = Z^2_{(1-\alpha/2)} \frac{p(1-p)}{d^2}$$

Trong đó: n là số học sinh cần nghiên cứu.

p là tỷ lệ học sinh có kiến thức đúng về bệnh dại (lấy p = 0,75) [5].

d là độ chính xác tuyệt đối (lấy d = 0,05).

Z = 1,96 (tương ứng với độ tin cậy 95% hay $\alpha = 0,05$).

Thay vào công thức và làm tròn kết quả, cỡ mẫu tính được là: n = 285 học sinh.

Trên thực tế chúng tôi đã phỏng vấn được 292 học sinh.

2.5. Phương pháp chọn mẫu

Mỗi khối lớp 3, 4, 5 chọn 3 lớp tham gia vào nghiên cứu. Lý do về việc chọn các lớp 3, 4, 5 vào nhóm nghiên cứu vì ở nhóm tuổi này học sinh đã đọc thông viết thạo, đã phát triển hơn về nhận thức so với các khối lớp 1 và 2.

2.6. Công cụ và phương pháp thu thập số liệu

Sử dụng phiếu tự điền được thiết kế sẵn để học sinh trả lời các câu hỏi về kiến thức liên quan đến nội dung nghiên cứu. Phiếu tự điền gồm 3 phần, 12 câu hỏi với các nội dung liên quan đến phòng, chống bệnh dại, được thiết kế dựa trên tài liệu "Sổ tay hỏi đáp về bệnh dại" của Tổ chức Y tế thế giới phiên bản tiếng Việt dành cho cộng đồng. Nhóm nghiên cứu trực tiếp hướng dẫn học sinh đọc và điền phiếu khảo sát.

2.7. Phương pháp xử lý và phân tích số liệu

- Nhập liệu: số liệu được nhập liệu 2 lần bằng phần mềm EpiData 3.1.

- Làm sạch số liệu: sau khi nhập liệu hoàn tất, bộ số liệu được làm sạch bằng cách so sánh giữa 2 lần nhập, và hiệu chỉnh sai sót.

- Xử lý và phân tích số liệu: bộ số liệu sau khi tổng hợp được xử lý và phân tích bằng phần mềm SPSS 22.0.

- Các thuật toán thống kê mô tả để tính tần số và tỷ lệ phần trăm được tiến hành để mô tả kiến thức của đối tượng nghiên cứu.

2.8. Đạo đức nghiên cứu

Cha, mẹ, người chăm sóc trẻ cũng như giáo viên chủ nhiệm lớp được cung cấp thông tin liên quan đến mục đích, mục tiêu nội dung của nghiên cứu trước khi tham gia nghiên cứu. Các thông tin số liệu thu thập được từ các học sinh chỉ nhằm mục đích phục vụ cho nghiên cứu.

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

3.1. Thông tin chung về đối tượng nghiên cứu

Trong tổng số 292 học sinh tham gia nghiên cứu, tỷ lệ học sinh nam chiếm 53,7% cao hơn hơn tỷ lệ học sinh nữ với 46,3%. Học sinh khối lớp 4 chiếm tỷ lệ cao nhất với 35%, khối 5 chiếm tỷ lệ 33,1% và thấp nhất là khối 3 với 31,9%.

3.2. Thực trạng quản lý chó/mèo tại gia đình học sinh

Bảng 1. Tình hình nuôi, quản lý chó/mèo tại gia đình và thói quen tiếp xúc với chó/mèo của học sinh

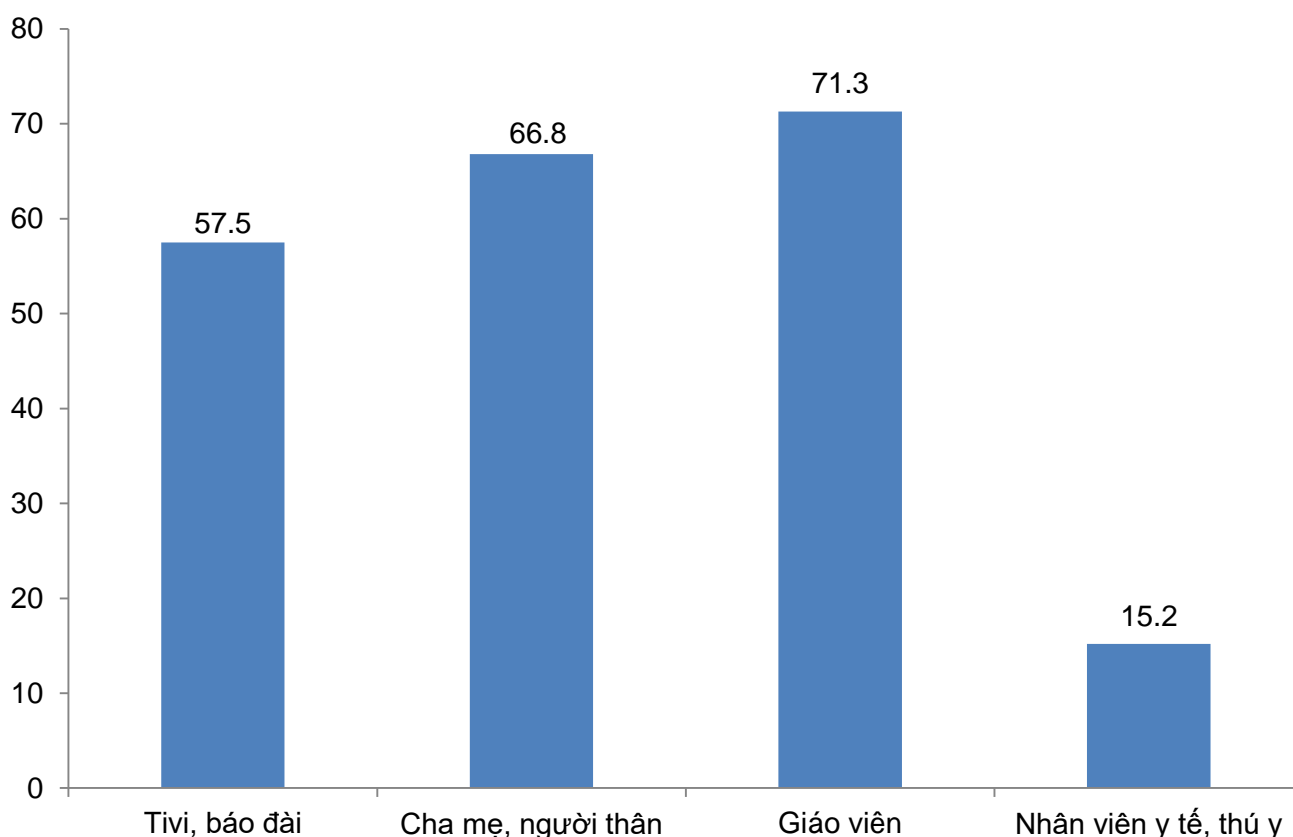
Đặc điểm		Tần suất	Tỷ lệ
Nhà học sinh có nuôi chó/mèo (n = 292)	Có	198	67,8%
	Không	94	32,2%
Thói quen tiếp xúc với vật nuôi (n = 198)	Thích chơi với chó/mèo	127	64,1%
	Không	71	35,9%
Thói quen quản lý chó/mèo tại gia đình (n = 198)	Nhốt, xích thường xuyên	42	21,2%
	Thả tự do	37	18,7%
	Lúc thả, lúc nhốt, xích	108	54,5%
	Rọ mõm khi ra đường	11	5,6%

Trong số 292 học sinh tham gia khảo sát, có 198 học sinh (67,8%) nuôi chó/mèo ở nhà. Có 127 học sinh (64,1%) trả lời thích chơi, đùa với chó/mèo. Đa số chó/mèo nuôi trong gia đình các học sinh chưa được giám sát chặt chẽ, chỉ có 21,2% số chó/mèo được nhốt, xích thường xuyên, 5,6% số chó/mèo được rọ mõm khi ra đường, 54,5% số chó/mèo chưa được quản lý (lúc thả, lúc nhốt) và có đến 18,7% số chó/mèo được thả tự do.

3.3. Kiến thức về bệnh dại của học sinh

Trong tổng số 292 học sinh tham gia khảo sát về kiến thức bệnh dại, chỉ có 73,4% học sinh trả lời đã từng nghe về bệnh dại (trong đó tỷ lệ học sinh đã từng nghe về bệnh dại cao nhất là khối lớp 5 chiếm 75,5%, khối 4 là 72,3% và khối 3 là 72,1%), số học sinh chưa từng nghe về bệnh dại chiếm 26,6%.

Biểu đồ 1. Nguồn thông tin về bệnh dại của học sinh



Đa số các học sinh được nghe về bệnh dại là qua giáo viên chiếm 71,3%, tiếp đến là qua cha, mẹ hoặc người thân của học sinh chiếm 66,8%, qua tivi, báo đài và các phương tiện truyền thông chiếm 57,5%. Thông tin về bệnh dại qua cán bộ y tế chỉ chiếm tỷ lệ thấp với 15,2%.

Bảng 2. Kiến thức cơ bản về bệnh dại của học sinh

Kiến thức cơ bản về bệnh dại		Tần suất	Tỷ lệ
Tác nhân gây bệnh dại	Virus dại	227	77,7%
	Vi khuẩn	53	18,2%
	Giun, sán	7	2,4%
	Tai nạn	5	1,7%
Đường lây truyền	Chó/mèo cắn, cào	241	82,7%
	Trâu bò húc	7	2,4%
	Rác thải, môi trường ô nhiễm	11	3,8%
	Ăn thức ăn bị nhiễm bẩn	21	7,2%
	Nguyên nhân khác	12	4,1%
Mức độ nguy hiểm của bệnh dại	Gây chết người	205	70,2%
	Không gây chết người	66	22,6%
	Không biết	21	7,2%

Hầu hết học sinh đều biết tác nhân gây bệnh dại là do virus dại gây ra, chiếm 77,7%; tuy nhiên vẫn còn một số học sinh cho rằng có thể bị bệnh dại do vi khuẩn (18,2%), giun sán (2,4%) và do tai nạn (1,7%). Đa số học sinh (82,7%) biết đúng về đường lây truyền bệnh dại do chó/mèo cắn hoặc cào, 70,2% học sinh cho rằng bệnh dại là bệnh nguy hiểm gây chết người.

Bảng 3. Kiến thức về phòng tránh bệnh dại cho chó/mèo

Kiến thức về phòng bệnh dại cho chó/mèo	Tần suất	Tỷ lệ
Tiêm vaccin cho chó/mèo	252	86,3%
Tẩy giun định kỳ cho chó/mèo	55	18,8%
Không cho chó/mèo ăn rác, thức ăn bẩn	43	14,7%
Rọ mõm	121	41,4%

Phần lớn học sinh cho rằng cách phòng tránh bệnh dại là cần tiêm vaccin cho chó/mèo chiếm 86,3%. Tuy nhiên tỷ lệ học sinh biết cần rọ mõm chó/mèo khi đưa chúng ra ngoài còn thấp, chỉ có 41,4%.

Bảng 4. Kiến thức về các biện pháp phòng tránh chó/mèo cắn

Kiến thức		Tần suất	Tỷ lệ
Kiến thức về phòng tránh chó/mèo cắn	Không trêu chó/mèo	211	72,3%
	Không lại gần chó/mèo khi chúng đang ăn	117	40,1%
	Không đánh thức chó/mèo khi chúng đang ngủ	53	18,2%
	Hạn chế tiếp xúc với chó/mèo	123	42,1%
Kiến thức về việc cần làm khi thấy một con chó/mèo có biểu hiện hung dữ	Đánh, đuổi con chó/mèo	21	7,2%
	Báo cáo với giáo viên, người nhà	75	25,7%
	Báo cáo với nhân viên y tế, thú y	166	56,8%
	Đưa đi điều trị	42	14,4%

Đa số học sinh (72,3%) cho rằng không nên trêu chó/mèo để đề phòng chúng cắn và nên hạn chế tiếp xúc với chó/mèo (42,1%). Nếu nhìn thấy một con chó có biểu hiện hung dữ trên đường phố, 166 học sinh (56,8%) cho biết rằng các em sẽ báo cáo với nhân viên y tế hoặc nhân viên thú y để xử lý.

Bảng 5. Kiến thức của học sinh về cách xử trí khi bị chó/mèo cắn

Xử trí khi bị chó/mèo cắn	Tần suất	Tỷ lệ
Rửa vết thương bằng nước	85	29,1%
Rửa vết thương bằng xà phòng, không băng vết thương	173	59,2%
Rửa vết thương bằng cồn	102	34,9%
Xích, nhốt chó/mèo để theo dõi	86	29,5%
Đến cơ sở y tế để xin tư vấn	213	72,9%

Phần lớn các em học sinh cho rằng khi bị chó/mèo cắn cần đến các cơ sở y tế để xin tư vấn (72,9%). Chỉ có 59,2% học sinh có kiến thức xử trí đúng sau khi bị chó/mèo cắn là “rửa vết thương bằng xà phòng và không băng vết thương”.

4. BÀN LUẬN

Nghiên cứu trên 292 học sinh đối tượng tiểu học ở xã Tam Thanh, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định về kiến thức cơ bản phòng, chống bệnh dại chỉ ra rằng hầu hết các học sinh đã từng nghe qua bệnh dại (73,4%) và có mức độ hiểu biết tốt, bao gồm nguồn gốc của bệnh, vật chủ dễ mắc bệnh, đường lây truyền và cách phòng ngừa bệnh dại. Nhận thức cao này ở học sinh có thể là do hiệu quả của các biện pháp truyền thông phòng, chống bệnh dại tại địa phương. Các em học sinh được nghe, tìm hiểu thông tin về bệnh dại từ nhiều nguồn khác nhau: tivi, báo đài, internet, cha, mẹ, giáo viên và nhân viên y tế. Qua số liệu trên từ biểu đồ 1 cho thấy đa số học sinh coi giáo viên là nguồn cung cấp kiến thức về bệnh dại (71,3%), do đó cần đặc biệt nâng cao công tác truyền thông về bệnh dại tại trường học, đồng thời tập huấn giáo viên trở thành một bên liên quan chính trong các chương trình phòng ngừa và kiểm soát bệnh dại tại địa phương sẽ góp phần nâng cao kiến thức của học sinh về bệnh dại.

Kết quả phỏng vấn học sinh trong nghiên cứu của chúng tôi cho thấy có 67,8% học sinh trả lời rằng gia đình có nuôi chó/mèo. Kết quả nghiên cứu này thấp hơn nghiên cứu của Nguyễn Thị Thanh Hương ở Phú Thọ (81,4%) [5]. Đa số chó/mèo trong gia đình học sinh chưa được quản lý chặt chẽ (lúc thả, lúc nhốt, xích) chiếm tỷ lệ 54,5%. Chỉ có 21,2% số chó/mèo được nhốt xích thường xuyên và chỉ có 5,6% số chó là được trang bị rọ mõm khi ra đường.

Về kiến thức bệnh dại, có 77,7% học sinh trả lời rằng bệnh dại là do virus dại gây nên và 82,7% học sinh trả lời đường truyền bệnh dại là do chó/mèo cắn, cào. Qua khảo sát vẫn còn 22,3% học sinh chưa biết tác nhân gây bệnh dại và một số ít học

sinh trả lời sai đường lây truyền bệnh dại. Về cách phòng bệnh dại cho chó/mèo thì đa số học sinh đã biết một số biện pháp như tiêm vaccin cho chó/mèo (86,3%), rọ mõm chó/mèo (41,4%). Đa số học sinh đã có kiến thức về cách phòng tránh chó/mèo cắn, cụ thể có 72,3% học sinh cho rằng không nên trêu chó/mèo, 42,1% học sinh cho rằng nên hạn chế tiếp xúc với chó/mèo.

Vết cắn của chó là nguyên nhân gây ra hơn 99% các trường hợp mắc bệnh dại. Do đó, rửa sạch vết thương do chó cắn bằng xà phòng và nước là những phương pháp hiệu quả duy nhất để ngăn ngừa bệnh dại sau khi bị chó dại cắn. Trong nghiên cứu này, chỉ có 59,2% học sinh có kiến thức đúng về việc xử trí vết thương tại chỗ sau khi bị chó dại cắn, kết quả nghiên cứu này thấp hơn nghiên cứu của Lungten L tại Bhutan năm 2021 (86,9%) [6], đồng thời thấp hơn nghiên cứu của Nguyễn Thị Thanh Hương ở Phú Thọ năm 2015 (63,8%) [5]. Điều này có thể giải thích là do đối tượng trong nghiên cứu của chúng tôi là học sinh tiểu học, khác với 2 nghiên cứu trên đối tượng nghiên cứu chủ yếu là học sinh trung học phổ thông nên khả năng tiếp thu, nhận thức về bệnh dại cũng thấp hơn; ngoài ra 29,5% học sinh cho rằng cần nhốt chó/mèo để theo dõi và có 72,9% học sinh cho rằng cần đến cơ sở y tế để xin tư vấn. Do đó, điều quan trọng là phải giáo dục học sinh về những nguy cơ đối với sức khỏe của những hành vi như vậy và hướng dẫn học sinh biết phải báo cáo sự cố cho ai tại địa phương hoặc trong khuôn viên trường học.

Trong nghiên cứu của chúng tôi, có 70,2% học sinh cho rằng bệnh dại nguy hiểm có thể gây hậu quả chết người. Kết quả này cao hơn nghiên cứu của Nguyễn Thị Thanh Hương ở Phú Thọ (61,3%) [5]. Các điều tra kiến thức, thái độ, thực hành thường triển khai trong cộng đồng ở đối tượng là người trưởng thành thì tỷ lệ nghe nói về bệnh dại hay biết bệnh dại rất nguy hiểm thường cao hơn nhiều như điều tra ở huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai của Lý Thị Thùy Trang và cộng sự, tỷ lệ trả lời bệnh dại rất nguy hiểm lên đến 92,7% [7]. Điều

này có thể giải thích là do đối tượng nghiên cứu của chúng tôi là học sinh tiểu học nên kiến thức về bệnh có thể thấp hơn đối tượng nghiên cứu là người trưởng thành.

5. KẾT LUẬN

Nhìn chung học sinh đã có kiến thức về phòng bệnh dại, tuy nhiên kiến thức này còn hạn chế. Vì vậy cần tăng cường truyền thông giáo dục nâng cao kiến thức về bệnh dại cho nhóm học sinh tiểu học tại địa bàn, lồng ghép chương trình truyền thông học đường về bệnh dại trong trường học.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Coetzee P et al, Emerging epidemic dog rabies in coastal South Africa: a molecular epidemiological analysis, *Virus Res*, 2007, 126 (1-2), pp. 186-95.
- [2] WHO, Human rabies: 2016 updates and call for data, *Wkly Epidemiol Rec*, 2017, 92 (7), pp. 77-86.
- [3] Nguyễn Tùng, Tình hình bệnh dại trên động vật tại Việt Nam giai đoạn 2011-2015, những thành tựu và thách thức, 2015.
- [4] Bộ Y tế, Bệnh dại ở người, Nhà xuất bản Y học, Hà Nội, 2012.
- [5] Nguyễn Thị Thanh Hương và CS, Hiệu quả can thiệp truyền thông học đường về bệnh dại ở trẻ em nhóm tuổi 6-15 tuổi tại tỉnh Phú Thọ, 2015-2016, *Tạp chí Y học dự phòng*, 2017, 27 (6).
- [6] Lungten L, Knowledge and Perception of Rabies among School Children in Rabies Endemic Areas of South Bhutan, *Trop. Med. Infect. Dis.*, 2021, 6 (1), 28.
- [7] Lý Thị Thùy Trang, Phạm Văn Hậu, Phan Trọng Lân, Kiến thức, thái độ, thực hành về phòng, chống bệnh dại của nhân dân huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai, *Tạp chí Y học dự phòng*, 2010, XX 9 (117), pp. 103-108.

